CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 141/2016/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2016*

NGHỊ ĐỊNH
Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác: Nông nghiệp và phát triển nông thôn, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, công thương, xây dựng, lao động thương binh và xã hội, tư pháp, sự nghiệp khác.

2. Nghị định này không điều chỉnh đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực: Y tế; giáo dục đào tạo; dạy nghề; văn hóa thể thao và du lịch; thông tin truyền thông và báo chí; khoa học và công nghệ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, phục vụ quản lý nhà nước (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác).

2. Đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác trực thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (nếu có), được áp dụng các quy định tại Nghị định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác" là các quy định về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác.

2. "Dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác" là dịch vụ sự nghiệp trong các lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, công thương, xây dựng, lao động thương binh và xã hội, tư pháp, sự nghiệp khác.

3. "Dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước" là dịch vụ sự nghiệp công mà Nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí hoặc chưa tính đủ chi phí trong giá, phí, được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

4. "Dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác không sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước" là dịch vụ sự nghiệp công có điều kiện xã hội hóa cao, ngân sách nhà nước không hỗ trợ, giá dịch vụ sự nghiệp công xác định theo cơ chế thị trường.

Điều 4. Quản lý nhà nước đối với dịch vụ sự nghiệp công và đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác

1. Xây dựng pháp luật về quản lý nhà nước; khuyến khích, tạo điều kiện, thiết lập môi trường hoạt động bình đẳng, cạnh tranh cho các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

2. Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác theo ngành, lĩnh vực; ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng các dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác do Nhà nước quản lý; quy định về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

3. Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác.

4. Quy định lộ trình tính đủ giá, phí dịch vụ sự nghiệp công để đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác thực hiện và hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng chính sách sử dụng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

5. Quy định trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể và điều kiện tổ chức, hoạt động của đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác; sắp xếp, chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; giao quyền tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác trực thuộc.

6. Quy định về chuyển đổi đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác sang đơn vị ngoài công lập hoặc doanh nghiệp.

7. Ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

8. Thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm trong hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

Chương II
CƠ CHẾ TỰ CHỦ CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP KINH TẾ, SỰ NGHIỆP KHÁC

Mục 1
TỰ CHỦ VỀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ NHÂN SỰ

Điều 5. Tự chủ về thực hiện nhiệm vụ

1. Tự chủ trong xây dựng kế hoạch hoạt động

Hàng năm, đơn vị xây dựng kế hoạch hoạt động cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, khả năng của đơn vị theo quy định của pháp luật.

a) Đối với dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác không sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước: Đơn vị tự xây dựng kế hoạch hoạt động để thực hiện nhiệm vụ, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để theo dõi, kiểm tra và giám sát việc thực hiện;

b) Đối với dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước: Đơn vị xây dựng kế hoạch hoạt động, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để phê duyệt và quyết định phương thức giao kế hoạch cho đơn vị thực hiện.

2. Tự chủ về tổ chức thực hiện nhiệm vụ

a) Quyết định các biện pháp thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch của đơn vị, kế hoạch của cơ quan cấp trên giao, đảm bảo chất lượng, tiến độ;

b) Tham dự đấu thầu cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của đơn vị được cấp có thẩm quyền giao;

c) Liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân để hoạt động dịch vụ đáp ứng nhu cầu của xã hội theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Tự chủ về tổ chức bộ máy

Đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác được quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị không thuộc cơ cấu tổ chức các đơn vị cấu thành theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, khi đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật; xây dựng phương án sắp xếp lại các đơn vị cấu thành trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

Đối với đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác được Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của đơn vị trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

Điều 7. Tự chủ về nhân sự

1. Đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác tự bảo đảm chi thường xuyên được quyết định vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên xây dựng vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Việc tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và quản lý viên chức, người lao động, thuê hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác theo quy định của pháp luật.

2. Quy định về số lượng người làm việc

a) Đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác tự bảo đảm chi thường xuyên quyết định số lượng người làm việc;

b) Đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác tự bảo đảm một phần chi thường xuyên đề xuất số lượng người làm việc của đơn vị trình cơ quan có thẩm quyền quyết định;

c) Đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên đề xuất số lượng người làm việc trên cơ sở định biên bình quân 05 năm trước và không cao hơn số định biên hiện có của đơn vị, trình cơ quan có thẩm quyền quyết định (đối với các đơn vị sự nghiệp mới thành lập, thời gian hoạt động chưa đủ 05 năm thì tính bình quân cả quá trình hoạt động).

3. Trường hợp đơn vị chưa xây dựng được vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, số lượng người làm việc được xác định trên cơ sở định biên bình quân các năm trước theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

4. Nguyên tắc, phương pháp xác định vị trí việc làm; thẩm quyền, trình tự, thủ tục xác định vị trí việc làm và thẩm quyền quản lý vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác thực hiện theo quy định của pháp luật quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 8. Hội đồng quản lý

1. Đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư phải thành lập Hội đồng quản lý để quyết định những vấn đề quan trọng của đơn vị.

2. Hội đồng quản lý quyết định về chiến lược, kế hoạch trung hạn và hàng năm của đơn vị; quyết định chủ trương đầu tư mở rộng hoạt động, thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc; quyết định chủ trương lớn về tổ chức, nhân sự (bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật viên chức; riêng về số lượng người làm việc thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định này); thông qua quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị để trình cấp có thẩm quyền quyết định; thông qua báo cáo quyết toán tài chính hàng năm, thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch, việc triển khai quy chế dân chủ, quyết định các vấn đề quan trọng khác của đơn vị theo quy định của pháp luật.

3. Hội đồng quản lý có từ 05 đến 11 thành viên, trong đó có đại diện của cơ quan quản lý cấp trên; Chủ tịch và các thành viên của Hội đồng quản lý do cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập đơn vị bổ nhiệm.

4. Việc thành lập, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác; quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý; mối quan hệ giữa Hội đồng quản lý với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác và cơ quan quản lý cấp trên thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, các bộ, ngành, địa phương quy định đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý.

Mục 2
GIÁ, PHÍ DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG TRONG LĨNH VỰC SỰ NGHIỆP KINH TẾ VÀ SỰ NGHIỆP KHÁC

Điều 9. Giá, phí dịch vụ sự nghiệp công

1. Giá dịch vụ sự nghiệp công

a) Đối với dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước:

Đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác được xác định giá dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, quyết định khoản thu, mức thu bảo đảm bù đắp chi phí hợp lý, có tích lũy theo quy định.

b) Đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước:

- Giá dịch vụ sự nghiệp công được xác định trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí do cơ quan có thẩm quyền ban hành và lộ trình tính đủ chi phí theo quy định tại Điều 10 Nghị định này; trong đó chi phí tiền lương trong giá dịch vụ sự nghiệp công tính theo mức lương cơ sở, hệ số tiền lương ngạch, bậc, chức vụ, các khoản phụ cấp lương theo chế độ quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập và định mức lao động do bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ (sau đây gọi là bộ, cơ quan trung ương), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) ban hành theo thẩm quyền.

- Phương pháp định giá, thẩm quyền và trình tự định giá dịch vụ sự nghiệp công theo quy định pháp luật về giá.

2. Phí dịch vụ sự nghiệp công

Đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác được cấp có thẩm quyền giao thu phí, được thu phí theo mức thu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định đối với các dịch vụ sự nghiệp công thuộc danh mục thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí.

Điều 10. Lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

1. Lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công

a) Đến năm 2016: Tính đủ chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp (chưa tính chi phí quản lý và chi phí khấu hao tài sản cố định);

b) Đến năm 2018: Tính đủ chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp và chi phí quản lý (chưa tính chi phí khấu hao tài sản cố định);

c) Đến năm 2020: Tính đủ chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và chi phí khấu hao tài sản cố định.

2. Căn cứ vào tình hình thực tế, các đơn vị được thực hiện trước lộ trình giá dịch vụ sự nghiệp công quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Tiếp tục thực hiện giá tính đủ chi phí đối với dịch vụ sự nghiệp công đang được Nhà nước đặt hàng theo giá tính đủ chi phí.

4. Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Công Thương, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp, các bộ và cơ quan trung ương liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, căn cứ quy định về giá dịch vụ sự nghiệp công tại khoản 1 Điều 9 Nghị định này, lộ trình tính giá tại khoản 1 Điều này, khả năng của ngân sách nhà nước và khả năng chi trả của người hưởng thụ, xác định giá các danh mục dịch vụ sự nghiệp công được cấp có thẩm quyền ban hành theo khoản 1 Điều 11 Nghị định này.

Điều 11. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác

1. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành:

a) Bộ trưởng các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Công Thương, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp, các bộ và Thủ trưởng cơ quan trung ương liên quan (đối với danh mục dịch vụ sự nghiệp công khác nếu có) xác định danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của bộ, cơ quan trung ương theo quy định của pháp luật chuyên ngành, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ và các bộ, cơ quan có liên quan;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

2. Căn cứ danh mục dịch vụ sự nghiệp công quy định tại khoản 1 Điều này, các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định hoặc phân cấp cho cơ quan cấp dưới lựa chọn đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác để cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công theo hình thức đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu theo quy định.

Mục 3
TỰ CHỦ VỀ TÀI CHÍNH

Điều 12. Tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư

1. Nguồn tài chính của đơn vị

a) Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

b) Nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, theo giá tính đủ chi phí (gồm: Chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và chi phí khấu hao tài sản cố định);

c) Nguồn thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí được để lại chi theo quy định của pháp luật phí và lệ phí;

d) Nguồn thu từ hoạt động khác (nếu có), gồm:

- Tiền lãi được chia từ các hoạt động liên doanh, liên kết;

- Lãi tiền gửi ngân hàng;

- Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật;

đ) Nguồn ngân sách nhà nước cấp cho các nhiệm vụ không thường xuyên (nếu có), gồm:

- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (đối với đơn vị không phải là tổ chức khoa học công nghệ);

- Kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, dự án, đề án khác;

- Kinh phí đối ứng thực hiện các dự án theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

- Vốn đầu tư phát triển theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có);

- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao;

e) Nguồn vốn vay, viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật;

g) Nguồn khác, gồm:

- Nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng, vốn huy động của cán bộ, viên chức trong đơn vị;

- Nguồn vốn liên doanh, liên kết của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Nguồn khác (nếu có).

2. Sử dụng nguồn tài chính

a) Chi đầu tư từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn vốn vay và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

- Căn cứ nhu cầu đầu tư và khả năng cân đối các nguồn tài chính, đơn vị chủ động xây dựng danh mục các dự án đầu tư, báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trên cơ sở danh mục dự án đầu tư đã được phê duyệt, đơn vị quyết định dự án đầu tư, trong đó có các nội dung về quy mô, phương án xây dựng, tổng mức vốn, nguồn vốn, phân kỳ thời gian triển khai theo quy định của pháp luật về đầu tư.

- Đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác được vay vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước hoặc được hỗ trợ lãi suất cho các dự án đầu tư sử dụng vốn vay của các tổ chức tín dụng theo quy định.

- Căn cứ yêu cầu phát triển của đơn vị, Nhà nước xem xét bố trí vốn cho các dự án đầu tư đang triển khai, các dự án đầu tư khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

b) Chi thường xuyên: Đơn vị được chủ động sử dụng các nguồn tài chính giao tự chủ quy định tại điểm a, điểm b, điểm c (phần được để lại chi thường xuyên để trang trải chi phí hoạt động thu phí) và điểm d khoản 1 Điều này, để chi thường xuyên. Một số nội dung chi được quy định như sau:

- Chi tiền lương: Đơn vị chi trả tiền lương theo lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp công.

Khi Nhà nước điều chỉnh tiền lương, đơn vị tự bảo đảm tiền lương tăng thêm từ nguồn thu của đơn vị, ngân sách nhà nước không cấp bổ sung.

- Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý

Đối với các nội dung chi đã có định mức chi theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Căn cứ vào khả năng tài chính, đơn vị được quyết định mức chi cao hơn hoặc thấp hơn mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Đối với các nội dung chưa có định mức chi theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Căn cứ tình hình thực tế, đơn vị xây dựng mức chi cho phù hợp theo quy chế chi tiêu nội bộ và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

- Trích khấu hao tài sản cố định

Số tiền trích khấu hao tài sản cố định được đầu tư, mua sắm từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước được bổ sung quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị (ngân sách nhà nước không cấp kinh phí mua sắm, sửa chữa lớn trang thiết bị, tài sản cho đơn vị).

Số tiền trích khấu hao tài sản cố định được đầu tư, mua sắm từ nguồn vốn vay dùng để trả nợ; số còn lại bổ sung quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

c) Chi nhiệm vụ không thường xuyên: Đơn vị chi theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và pháp luật hiện hành đối với từng nguồn kinh phí quy định tại điểm c (phần được để lại chi mua sắm, sửa chữa lớn tài sản, máy móc thiết bị phục vụ công việc thu phí và các khoản chi khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền nếu có), điểm đ, điểm e và điểm g khoản 1 Điều này;

d) Đơn vị phải thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về mức chi, tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; tiêu chuẩn, định mức về nhà làm việc; tiêu chuẩn,

định mức trang bị điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động; chế độ công tác phí nước ngoài; chế độ tiếp khách nước ngoài và hội thảo quốc tế ở Việt Nam.

3. Phân phối kết quả tài chính trong năm

a) Hàng năm, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác (nếu có) theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi thường xuyên (nếu có), đơn vị được sử dụng theo trình tự như sau:

- Trích tối thiểu 25% để lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;

- Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập: Đơn vị được tự quyết định mức trích Quỹ bổ sung thu nhập (không khống chế mức trích);

- Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương, tiền công bình quân thực hiện trong năm của đơn vị;

- Trích lập Quỹ khác theo quy định của pháp luật;

- Phần chênh lệch thu lớn hơn chi còn lại (nếu có) sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

b) Sử dụng các Quỹ

- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: Để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc; phát triển năng lực hoạt động sự nghiệp; áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ; đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho người lao động trong đơn vị; góp vốn liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để tổ chức hoạt động dịch vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và các khoản chi khác (nếu có).

- Quỹ bổ sung thu nhập: Để chi bổ sung thu nhập cho người lao động trong năm và dự phòng chi bổ sung thu nhập cho người lao động năm sau.

Việc chi bổ sung thu nhập cho người lao động trong đơn vị được thực hiện theo nguyên tắc gắn với số lượng, chất lượng và hiệu quả công tác. Hệ số thu nhập tăng thêm của chức danh lãnh đạo đơn vị tối đa không quá 2 lần hệ số thu nhập tăng thêm bình quân thực hiện của người lao động trong đơn vị.

- Quỹ khen thưởng: Để thưởng định kỳ, đột xuất cho tập thể, cá nhân trong và ngoài đơn vị (ngoài chế độ khen thưởng theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng) theo hiệu quả công việc và thành tích đóng góp vào hoạt động của đơn vị. Mức thưởng do thủ trưởng đơn vị quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Quỹ phúc lợi: Để xây dựng, sửa chữa các công trình phúc lợi; chi cho các hoạt động phúc lợi tập thể của người lao động trong đơn vị; trợ cấp khó khăn đột xuất cho người lao động, kể cả trường hợp nghỉ hưu, nghỉ mất sức; chi thêm cho người lao động thực hiện tinh giản biên chế theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

c) Mức trích cụ thể của các quỹ quy định tại điểm a khoản này và việc sử dụng các quỹ do thủ trưởng đơn vị quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ và phải công khai trong đơn vị.

Điều 13. Tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác tự bảo đảm chi thường xuyên

1. Nguồn tài chính của đơn vị

a) Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

b) Nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo giá tính đủ chi phí (gồm: Chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý);

c) Nguồn thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí được để lại chi theo quy định của pháp luật phí và lệ phí;

d) Nguồn thu từ hoạt động khác (nếu có), gồm:

- Tiền lãi được chia từ các hoạt động liên doanh, liên kết;

- Lãi tiền gửi ngân hàng;

- Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

đ) Nguồn ngân sách nhà nước cấp cho các nhiệm vụ không thường xuyên quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị định này và kinh phí mua sắm, sửa chữa lớn trang thiết bị, tài sản cho đơn vị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có);

e) Nguồn vốn vay, viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật;

g) Nguồn khác, gồm:

- Nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng, vốn huy động của cán bộ, viên chức trong đơn vị;

- Nguồn vốn liên doanh, liên kết của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

- Nguồn khác (nếu có).

2. Sử dụng nguồn tài chính

a) Chi thường xuyên: Đơn vị được chủ động sử dụng các nguồn tài chính giao tự chủ quy định tại điểm a, điểm b, điểm c (phần được để lại chi thường xuyên để trang trải chi phí hoạt động thu phí) và điểm d khoản 1 Điều này, để chi thường xuyên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định này;

b) Chi nhiệm vụ không thường xuyên: Đơn vị chi theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và pháp luật hiện hành đối với từng nguồn kinh phí quy định tại điểm c (phần được để lại chi mua sắm, sửa chữa lớn tài sản, máy móc thiết bị phục vụ công việc thu phí và các khoản chi khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền nếu có), điểm đ, điểm e và điểm g khoản 1 Điều này.

3. Phân phối kết quả tài chính trong năm theo quy định tại khoản 3 Điều 12. Riêng trích lập Quỹ bổ sung thu nhập tối đa không quá 3 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp lương do Nhà nước quy định.

Điều 14. Tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (do giá, phí dịch vụ sự nghiệp công chưa kết cấu đủ chi phí, được Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo giá, phí chưa tính đủ chi phí)

1. Nguồn tài chính của đơn vị

a) Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

b) Nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo giá chưa tính đủ chi phí; ngân sách hỗ trợ phần chi phí chưa kết cấu trong giá dịch vụ sự nghiệp công;

c) Nguồn thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí được để lại chi theo quy định của pháp luật phí và lệ phí;

d) Nguồn thu từ hoạt động khác (nếu có), gồm:

- Tiền lãi được chia từ các hoạt động liên doanh, liên kết;

- Lãi tiền gửi ngân hàng;

- Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật;

đ) Nguồn ngân sách nhà nước cấp cho các nhiệm vụ không thường xuyên quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị định này và kinh phí mua sắm, sửa chữa lớn trang thiết bị, tài sản cho đơn vị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có);

e) Nguồn viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật;

g) Nguồn khác, gồm:

- Vốn huy động của cán bộ, viên chức trong đơn vị;

- Nguồn vốn liên doanh, liên kết của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Nguồn khác (nếu có).

2. Sử dụng nguồn tài chính của đơn vị

a) Chi thường xuyên: Đơn vị được chủ động sử dụng các nguồn tài chính giao tự chủ quy định tại điểm a, điểm b, điểm c (phần được để lại chi thường xuyên để trang trải chi phí hoạt động thu phí) và điểm d khoản 1 Điều này để chi thường xuyên. Một số nội dung chi được quy định như sau:

- Chi tiền lương: Đơn vị chi tiền lương theo lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp công.

Khi Nhà nước điều chỉnh tiền lương, đơn vị tự bảo đảm tiền lương tăng thêm từ các nguồn theo quy định; trường hợp còn thiếu, ngân sách nhà nước cấp bổ sung.

- Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý: Căn cứ vào nhiệm vụ được giao và khả năng nguồn tài chính, đơn vị được quyết định mức chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý, nhưng tối đa không vượt quá mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

b) Chi nhiệm vụ không thường xuyên: Đơn vị chi theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và pháp luật hiện hành đối với từng nguồn kinh phí quy định tại điểm c (phần được để lại chi mua sắm, sửa chữa lớn tài sản, máy móc thiết bị phục vụ công việc thu phí và các khoản chi khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền nếu có), điểm đ, điểm e và điểm g khoản 1 Điều này.

3. Phân phối kết quả tài chính trong năm

a) Hàng năm, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác (nếu có) theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi hoạt động thường xuyên (nếu có), đơn vị được sử dụng theo trình tự như sau:

- Trích tối thiểu 15% lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;

- Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập tối đa không quá 2 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp lương do Nhà nước quy định;

- Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi tối đa không quá 2 tháng tiền lương, tiền công bình quân thực hiện trong năm của đơn vị;

- Trích lập Quỹ khác theo quy định của pháp luật (nếu có);

- Phần chênh lệch thu lớn hơn chi còn lại (nếu có) sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định, đơn vị được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

Trường hợp chênh lệch thu lớn hơn chi bằng hoặc nhỏ hơn một lần quỹ lương ngạch, bậc, chức vụ thực hiện trong năm, đơn vị được quyết định mức trích vào các quỹ cho phù hợp theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

b) Mức trích cụ thể các quỹ theo quy định tại điểm a khoản này và sử dụng các quỹ do thủ trưởng đơn vị quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ và phải công khai trong đơn vị. Nội dung chi từ các quỹ thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 Nghị định này.

Điều 15. Tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (theo chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp)

1. Nguồn tài chính của đơn vị

a) Ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên trên cơ sở số lượng người làm việc và định mức phân bổ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có);

c) Nguồn ngân sách nhà nước cấp cho các nhiệm vụ không thường xuyên quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị định này và kinh phí mua sắm, sửa chữa lớn trang thiết bị, tài sản cho đơn vị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có);

d) Nguồn viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật;

đ) Nguồn khác (nếu có).

2. Nội dung chi của đơn vị

a) Chi thường xuyên: Đơn vị được sử dụng nguồn tài chính giao tự chủ quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này để chi thường xuyên. Một số nội dung chi được quy định như sau:

- Chi tiền lương: Đơn vị chi tiền lương theo lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp công.

Khi Nhà nước điều chỉnh tiền lương, ngân sách nhà nước cấp bổ sung tiền lương tăng thêm, sau khi đã trừ các nguồn bảo đảm tiền lương tăng thêm theo quy định.

- Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý: Đơn vị được quyết định mức chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý, nhưng tối đa không vượt quá mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định;

b) Chi nhiệm vụ không thường xuyên: Đơn vị chi theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và pháp luật hiện hành đối với từng nguồn kinh phí quy định tại điểm c, điểm d và điểm đ khoản 1 Điều này.

3. Sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên

a) Hàng năm, sau khi trang trải các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác (nếu có) theo quy định, phần kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên (nếu có), đơn vị được sử dụng theo trình tự như sau:

- Trích tối thiểu 5% để lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;

- Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập tối đa không quá 01 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp lương do Nhà nước quy định;

- Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi tối đa không quá 01 tháng tiền lương, tiền công bình quân thực hiện trong năm của đơn vị;

- Trích lập Quỹ khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Trường hợp chênh lệch thu lớn hơn chi bằng hoặc nhỏ hơn một lần quỹ lương ngạch, bậc, chức vụ thực hiện trong năm, đơn vị được quyết định mức trích vào các quỹ theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

b) Mức trích cụ thể của các quỹ theo quy định tại điểm a khoản này và việc sử dụng các quỹ do thủ trưởng đơn vị quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ và phải công khai trong đơn vị. Nội dung chi từ các quỹ thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 của Nghị định này.

Điều 16. Tự chủ trong giao dịch tài chính

1. Mở tài khoản giao dịch

a) Đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác được mở tài khoản tiền gửi tại ngân hàng thương mại hoặc Kho bạc Nhà nước để phản ánh các khoản thu, chi hoạt động dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước;

b) Các khoản kinh phí thuộc ngân sách nhà nước, các khoản thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các khoản thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí, đơn vị mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để phản ánh.

2. Vay vốn, huy động vốn

Đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác có hoạt động dịch vụ được vay vốn của các tổ chức tín dụng, huy động vốn của cán bộ, viên chức trong đơn vị để đầu tư mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động sự nghiệp, tổ chức hoạt động dịch vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. Riêng các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư được vay vốn để đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Nghị định này.

Khi thực hiện vay vốn, huy động vốn, đơn vị phải có phương án tài chính khả thi, tự chịu trách nhiệm trả nợ vay, cả gốc và lãi theo quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc vay vốn, huy động vốn và hiệu quả sử dụng vốn vay, vốn huy động.

Điều 17. Nghĩa vụ tài chính, quản lý tài sản Nhà nước và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác

1. Đơn vị có hoạt động dịch vụ thực hiện đăng ký, kê khai, nộp đầy đủ, đúng thời gian các khoản thuế và các khoản thu ngân sách khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

2. Đơn vị có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Đơn vị có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, gửi cơ quan quản lý cấp trên. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Quy chế, trường hợp có quy định không phù hợp với quy định của pháp luật, cơ quan quản lý cấp trên có ý kiến bằng văn bản yêu cầu đơn vị điều chỉnh lại cho phù hợp.

Sau thời hạn nêu trên, nếu cơ quan quản lý cấp trên không có ý kiến, đơn vị triển khai thực hiện theo quy chế, đồng thời gửi cơ quan tài chính cùng cấp để theo dõi, giám sát thực hiện, Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch để làm căn cứ kiểm soát chi.

Mục 4
LẬP, CHẤP HÀNH DỰ TOÁN THU, CHI

Điều 18. Lập dự toán

1. Các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác lập dự toán thu, chi ngân sách thuộc phạm vi nhiệm vụ được giao thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và quy định tại Nghị định này.

2. Lập dự toán của đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác

a) Đối với dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước và dịch vụ khác: Hàng năm, căn cứ vào kết quả thực hiện về số lượng, khối lượng dịch vụ; tình hình thu, chi hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và các dịch vụ khác của năm hiện hành; yêu cầu nhiệm vụ của năm kế hoạch, đơn vị lập kế hoạch về số lượng, khối lượng dịch vụ và dự toán thu, chi gửi cơ quan quản lý cấp trên;

b) Đối với dịch vụ sự nghiệp công do Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ: Hàng năm căn cứ số lượng, khối lượng, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công được đặt hàng, giao nhiệm vụ theo hướng dẫn của bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đơn vị lập dự toán gửi cơ quan quản lý cấp trên theo quy định. Đối với dịch vụ sự nghiệp công do Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ theo giá chưa tính đủ chi phí, đơn vị lập dự toán ngân sách hỗ trợ phần chi phí chưa kết cấu trong giá dịch vụ sự nghiệp công;

c) Đối với dự toán chi từ nguồn thu phí được để lại theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí: Căn cứ tình hình thực hiện năm hiện hành, nhiệm vụ của năm kế hoạch, đơn vị lập kế hoạch về số thu phí và dự toán chi từ nguồn thu phí được để lại trang trải chi phí hoạt động thu phí, gửi cơ quan quản lý cấp trên theo quy định. Đối với đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên từ nguồn thu phí được để

lại chi theo quy định, không có nguồn thu hoạt động dịch vụ sự nghiệp công, việc lập dự toán chi bao gồm: Chi từ nguồn phí được để lại theo quy định và phần kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ do nguồn thu phí được để lại chi theo quy định không bảo đảm đủ chi thường xuyên (nếu có);

d) Đối với đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Căn cứ tình hình thực hiện năm hiện hành, số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chế độ chi tiêu hiện hành, đơn vị lập dự toán thu, chi ngân sách (bao gồm cả dự toán thu, chi phí theo pháp luật về phí, lệ phí nếu có), gửi cơ quan quản lý cấp trên theo quy định của Luật ngân sách nhà nước;

đ) Lập dự toán thu, chi các nhiệm vụ không thường xuyên theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

3. Lập dự toán của cơ quan quản lý cấp trên

Hàng năm, căn cứ vào dự toán thu, chi ngân sách do đơn vị lập, cơ quan quản lý cấp trên xem xét, tổng hợp dự toán thu, chi của đơn vị gửi cơ quan tài chính và cơ quan có liên quan theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

Điều 19. Phân bổ và giao dự toán

1. Việc phân bổ và giao dự toán của cơ quan quản lý cấp trên cho đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và quy định tại Nghị định này.

2. Căn cứ lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Điều 10 Nghị định này, cơ quan quản lý cấp trên giao dự toán kinh phí ngân sách đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác theo từng danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quyết định của cấp có thẩm quyền (chi tiết theo số lượng, khối lượng, đơn giá sản phẩm, kinh phí cụ thể).

3. Đối với đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Cơ quan quản lý cấp trên thực hiện giao dự toán ổn định trong thời gian 3 năm và được điều chỉnh khi Nhà nước thay đổi nhiệm vụ, cơ chế chính sách theo quy định.

Điều 20. Thực hiện dự toán và quyết toán thu, chi

1. Thực hiện dự toán thu, chi

a) Đối với kinh phí chi thường xuyên từ các nguồn tài chính giao tự chủ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12, điểm a khoản 2 Điều 13, điểm a khoản 2 Điều 14 và điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định này, cuối năm ngân sách chưa sử dụng hết, đơn vị được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng;

b) Đối với kinh phí chi nhiệm vụ không thường xuyên, cuối năm ngân sách chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa hết, đơn vị thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Quyết toán thu, chi

Đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác báo cáo quyết toán năm gửi cơ quan quản lý cấp trên xét duyệt theo quy định hiện hành.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác

1. Đơn vị xây dựng phương án tự chủ, xác định phân loại đơn vị theo một trong bốn loại tự chủ theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 14 và Điều 15 Nghị định này, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao và điều kiện thực tế của đơn vị, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên.

2. Các bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (hoặc cơ quan cấp dưới theo phân cấp) xem xét, thẩm tra dự toán thu, chi và mức kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên đối với đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên; dự kiến phân loại các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác trực thuộc, gửi cơ quan tài chính cùng cấp xem xét, có ý kiến.

Sau khi có ý kiến bằng văn bản của cơ quan tài chính, các bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (hoặc cơ quan cấp dưới theo phân cấp) quyết định phân loại các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác trực thuộc và phê duyệt dự toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên đối với đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

3. Việc giao quyền tự chủ cho các đơn vị được ổn định trong thời gian 3 năm. Trường hợp nguồn thu, nhiệm vụ của đơn vị có biến động làm thay đổi mức độ tự chủ tài chính, đơn vị báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để xem xét điều chỉnh mức độ tự chủ cho đơn vị trước thời hạn.

Đối với đơn vị đã được cơ quan có thẩm quyền phân loại là đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư hoặc đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên, không được điều chỉnh phân loại sang đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên hoặc đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, trong giai đoạn ổn định phân loại 3 năm hoặc sau giai đoạn ổn định 3 năm.

Điều 22. Điều kiện, nội dung đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp

1. Đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư được vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp (công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ), khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Hoạt động dịch vụ sự nghiệp công có điều kiện xã hội hóa cao, Nhà nước không cần bao cấp;

b) Giá dịch vụ sự nghiệp công tính đủ chi phí (bao gồm cả trích khấu hao tài sản cố định);

c) Được Nhà nước xác định giá trị tài sản và giao vốn cho đơn vị quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

d) Hạch toán kế toán theo quy định của các chuẩn mực kế toán áp dụng cho doanh nghiệp.

2. Nội dung được vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp

a) Được xác định vốn chủ sở hữu và bảo toàn vốn;

b) Được vay vốn, huy động vốn, đầu tư vốn ra ngoài đơn vị, theo quy định của pháp luật;

c) Quản lý, sử dụng, trích khấu hao tài sản cố định như doanh nghiệp;

d) Quản lý doanh thu, chi phí và phân phối lợi nhuận; thực hiện chế độ kế toán, thống kê áp dụng như doanh nghiệp.

Chi phí xây dựng Đề án và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp, được tính trong chi phí thường xuyên của đơn vị.

3. Đơn vị đáp ứng đủ các điều kiện tại khoản 1 Điều này, xây dựng Đề án vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp, báo cáo bộ, cơ quan Trung ương, địa phương để phê duyệt theo phân cấp.

4. Các bộ, cơ quan Trung ương xem xét quyết định đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác trực thuộc được vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp, sau khi có ý kiến bằng văn bản của Bộ Tài chính. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (hoặc cơ quan cấp dưới theo phân cấp) xem xét quyết định đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác trực thuộc được vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp, sau khi có ý kiến bằng văn bản của cơ quan tài chính địa phương.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này, các bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi thẩm quyền chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác rà soát, xây dựng lộ trình để đơn vị đủ điều kiện được vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp.

Điều 23. Đối tượng, trình tự, thủ tục và các nội dung liên quan đến việc chuyển đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác thành công ty cổ phần

Đối tượng, trình tự, thủ tục và các nội dung liên quan đến việc chuyển đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác thành công ty cổ phần thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

Điều 24. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Trách nhiệm của các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Công Thương, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp, các bộ và cơ quan trung ương khác liên quan:

a) Căn cứ phạm vi quản lý, chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền được giao, tổ chức thực hiện các quy định tại Điều 4 Nghị định này;

b) Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành:

- Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác của bộ, cơ quan trung ương;

- Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc bộ, cơ quan trung ương.

c) Ban hành, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền:

- Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác do Nhà nước quản lý, làm cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước;

- Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác thuộc bộ, cơ quan trung ương.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Căn cứ phạm vi quản lý, chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền được giao, tổ chức thực hiện các quy định tại Điều 4 Nghị định này;

b) Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác thuộc phạm vi quản lý của địa phương; quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác thuộc địa phương quản lý;

c) Ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực sự nghiệp

kinh tế và sự nghiệp khác thuộc phạm vi quản lý của địa phương, làm cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công; tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

3. Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác theo quy định tại Nghị định này.

4. Hàng năm, các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác trực thuộc gửi Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ.

Điều 25. Trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác

1. Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và trước pháp luật đối với các quyết định thực hiện quyền tự chủ về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của đơn vị.

2. Bảo đảm chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

3. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng tài sản, quy chế dân chủ cơ sở, quy chế công khai tài chính, kiểm toán nội bộ theo quy định.

4. Tổ chức thực hiện quản lý, sử dụng viên chức theo quy định của pháp luật về viên chức.

5. Quản lý, bảo toàn và phát triển vốn, tài sản của Nhà nước giao theo quy định của pháp luật, thực hiện chế độ hạch toán kế toán, thống kê, thông tin, báo cáo hoạt động, kiểm toán theo quy định.

6. Trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản lý theo quy định.

7. Thực hiện quy định công khai, trách nhiệm giải trình hoạt động của đơn vị theo quy định của pháp luật.

8. Định kỳ hàng năm, có trách nhiệm báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị cho cơ quan quản lý cấp trên.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 12 năm 2016.

2. Các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác đang được cấp có thẩm quyền giao cơ chế tài chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, thì tiếp tục được thực hiện đến hết năm 2016.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng